

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 271/2026/HC-PT
Ngày 25 tháng 3 năm 2026
“V/v Khiếu kiện quyết định cưỡng chế buộc
thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành
- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 224/2025/TLPT-HC ngày 24 tháng 10 năm 2025 về “*Khiếu kiện quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2025/HC-ST ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 305/2026/QĐPT-HC ngày 09 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà **Phạm Bảo T**, sinh năm 1991 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố 12 – Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện (Văn bản uỷ quyền do Văn phòng công chứng Phú Quốc công chứng ngày 15/12/2025 và ngày 29/4/2025):

- Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 2000 – Có mặt;

Địa chỉ: 264/4 Trần Hưng Đạo, Tổ 5, khu phố Lạc Tín, xã Tánh Linh, tỉnh Lâm Đồng;

- Ông Trương Hoài V, sinh năm 1989 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố Lạc Hưng 2, xã Tánh Linh, tỉnh Lâm Đồng;

- Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1966 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 186/3 Nguyễn Bình Khiêm, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;

2. *Người bị kiện:* **Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc**, tỉnh An Giang;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc**, tỉnh An Giang;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện (Văn bản uỷ quyền số 298/GUQ-UBND ngày 12/12/2025): Ông Nguyễn Lê Quốc T¹, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc – Xin vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn H, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc – Có mặt;

3. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Phạm Bảo Trân.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/02/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Phạm Bảo Trân trình bày:

Năm 2022, mẹ bà là bà Huỳnh Thị T² có xây dựng nhà trên thửa đất số 1077, tờ bản đồ số 120, với tổng diện tích đất là 1553,4m², địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là Khu phố 12-Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 831159 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 29/12/2017, cập nhật chỉnh lý ngày 07/11/2022 đứng tên bà Huỳnh Thị T². Trong quá trình thi công, bà T² có nhờ bà trông coi, quản lý công trình. Do căn nhà xây dựng trên đất cây trồng lâu năm nên bị cơ quan có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính. Ngày 25/10/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố Phú Quốc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

số 4967/QĐ-CCXP (sau đây gọi tắt là Quyết định số 4967/QĐ-XPHC), sau đó ngày 27/02/2024 ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 613/QĐ-CCXP (sau đây gọi tắt là Quyết định số 613/QĐ-CCXP), về việc buộc bà khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với diện tích 489m², thuộc thửa đất số 1077, tờ bản đồ số 120.

Ngày 20/3/2024, bà làm đơn khiếu nại Quyết định số 613/QĐ-CCXP gửi đến UBND thành phố Phú Quốc (thể hiện tại giấy biên nhận ngày 20/3/2024), nhưng đến nay việc khiếu nại của bà vẫn chưa nhận được giải quyết.

Bà cho rằng quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất là tài sản của mẹ bà, tất cả các chi phí liên quan đến việc xây dựng căn nhà đều do mẹ bà đầu tư, bà không liên quan đến tài sản này. Do đó, quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế buộc bà thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không phù hợp với quy định của pháp luật, do bản thân bà không thuộc đối tượng phải thi hành các quyết định này.

Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 613/QĐ-CCXP ngày 27/2/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà.

Người khởi kiện cam kết không đồng thời khiếu nại Quyết định hành chính số 613/QĐ-CCXP đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

Tại Văn bản số 1304/UBND-NCPC ngày 27/6/2025, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc) trình bày:

Ngày 14/10/2022, Công chức Địa chính - xây dựng phường Dương Đông có làm việc với bà Huỳnh Thị T² và bà Phạm Bảo T. Kết quả làm việc, bà T² và bà T đều thừa nhận: Thửa đất bà T đang quản lý, sử dụng và xây dựng công trình nhà ở tại Tổ 13, Khu phố 5, phường Dương Đông (nay là Tổ 13, Khu phố 12-Dương Đông), đặc khu Phú Quốc là do cha mẹ bà T (ông Phạm Thanh H², bà Huỳnh Thị T²) cho tặng bà từ năm 2021 nhưng chỉ thỏa thuận miệng, chưa làm các thủ tục sang tên. Thửa đất trên ông H² được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 831159 cấp ngày 29/12/2017 tại thửa đất số 1077, tờ bản đồ số 120 với tổng diện tích đất là 1553,4 m², loại đất trồng cây lâu năm. Tháng 6/2022, bà T tiến hành xây dựng công trình nhằm mục đích để ở, công trình do bà T làm chủ đầu tư xây dựng, vợ chồng bà T² không có đóng góp gì. Ngoài ra, bà T cho rằng khi xây dựng công trình, bà có đóng các khoản thuế xây dựng theo quy định nhưng do đất không phù hợp quy hoạch nên không chuyển đổi sang đất ở được, từ đó bà không thể xin giấy phép

xây dựng, bà thừa nhận hành vi xây dựng công trình trên là chưa đúng quy định của pháp luật.

Ngày 14/10/2022, Công chức Địa chính - xây dựng phường Dương Đông tiến hành lập Biên bản đo đạc, kiểm tra thực tế hiện trạng vị trí đất bà Phạm Bảo T xây dựng và lập Biên bản vi phạm hành chính số 42/BB-VPHC, xác định bà T có hành vi chuyển đất trồng cây lâu năm với diện tích 489 m² sang đất phi nông nghiệp (đất ở) tại khu vực đô thị mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép, vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 91/2019/NĐ-CP).

Biên bản vi phạm hành chính được lập đúng mẫu quy định; căn cứ lập Biên bản, người có thẩm quyền lập Biên bản thể hiện tính đầy đủ và rõ ràng; nội dung xác lập hành vi vi phạm hành chính đầy đủ, chính xác đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, ngày 25/10/2022 Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4967/QĐ-XPHC đối với bà Phạm Bảo Trân.

Về thẩm quyền ban hành là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); về trình tự thủ tục ban hành là phù hợp theo quy định tại Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); về nội dung là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

Qua theo dõi thi hành Quyết định số 4967/QĐ-XPHC, nhận thấy bà Trân chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quyết định nên ngày 27/02/2024 Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc ban hành Quyết định số 613/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà T là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 70, Điều 85, Điều 86 và Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngay sau đó, Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc đã tổ chức triển khai Quyết định số 613/QĐ-CCXP và yêu cầu bà T nhanh chóng chấp hành nhưng bà T vẫn không chấp hành. Vì vậy, các cơ quan chức năng đang tiến hành lập thủ tục thực hiện cưỡng chế khắc phục hậu quả theo Quyết định số 613/QĐ-CCXP đối với bà Phạm Bảo T.

Từ những nội dung nêu trên, việc bà Phạm Bảo T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 613/QĐ-CCXP là không có cơ sở, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2025/HC-ST ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 158, 164, 193, 194 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 30 và Điều 31 Luật Khiếu nại; Các điều 23, 28, 29, 38, 58, 66, 67, 68, 85, 86 và Điều 87 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí hậu thủy văn; đo đạc bản đồ; Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Điều 32 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Bảo T.

Không chấp nhận hủy: Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 613/QĐ-CCXP ngày 27/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc đối với bà Phạm Bảo T.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2025, người khởi kiện bà Phạm Bảo T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Bảo T yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vì có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bà T nhiều lần trình bày nhà đất, tài sản trên đất là của cha mẹ của bà là cụ Phạm Thanh H², cụ Huỳnh Thị T² nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa cụ H², cụ T² tham gia tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của hai cụ; đồng thời nhà đất trên không phải của bà T nên bà T không phải là đối tượng thực hiện hành vi vi phạm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện không đồng ý kháng cáo của bà Phạm Bảo T và đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T. Bảo lưu ý kiến đã trình bày trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Phạm Bảo T đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, người bị kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt và cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa nên việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Bà Phạm Bảo T khởi kiện chưa quá 01 năm, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính bị kiện. Cùng với việc xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính hợp pháp của Biên bản vi phạm hành chính số 42/BB-VPHC ngày 14/10/2022 và Quyết định số 4967/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Bảo T là các quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại các điều: 30, 32, 116, 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

[3] Tại Biên bản làm việc số 13/BB-LV ngày 14/10/2022 (bút lục số 02, 03) bà Phạm Bảo T trình bày: *“Công trình xây dựng tại vị trí đất nêu trên là do tôi Phạm Bảo T làm chủ đầu tư xây dựng trên thửa đất số 1077 ..., loại đất: Đất trồng cây lâu năm ... mục đích xây dựng là để ở ... do đất không phù hợp quy hoạch nên không chuyển đổi sang đất ở được. Từ đó tôi không thể xin phép xây dựng, tôi thừa nhận hành vi xây dựng công trình trên là chưa đúng theo quy định pháp luật”*. Chứng tỏ người thực hiện hành vi vi phạm là bà Phạm Bảo T nên không có căn cứ để chấp nhận việc bà Phạm Bảo T cho rằng bà không phải là đối tượng thực hiện hành vi vi phạm, và vì vậy cũng không có căn cứ chấp nhận kháng

cáo của bà T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng vì không đưa cụ H², cụ T² vào tham gia tố tụng.

[4] Biên bản đo đạc, kiểm tra hiện trạng công trình xây dựng ngày 14/10/2022 (bút lục số 08, 09) thể hiện công trình do bà Phạm Bảo T làm chủ đầu tư xây dựng có kết cấu móng, sàn, cột bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch, đang trong giai đoạn thi công, chưa hoàn thiện với diện tích xây dựng là 489 m² trên Thửa đất số 1077, Tờ bản đồ số 120, diện tích 1.553,4 m², loại đất: Đất trồng cây lâu năm do cụ Phạm Thanh H² đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 29/12/2017.

Do đó, Biên bản vi phạm hành chính số 42/BB-VPHC do Ủy ban nhân dân phường Dương Đông lập ngày 14/10/2022 đối với bà Phạm Bảo T có hành vi chuyển đất trồng cây lâu năm với diện tích 489 m² sang đất phi nông nghiệp (đất ở) tại khu vực đô thị mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc ban hành Quyết định số 4967/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Bảo Trân là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 38, Điều 58, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm là đúng quy định tại điểm a khoản 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[5] Qua kiểm tra vào ngày 11/10/2023, bà Phạm Bảo T chỉ nộp phạt bằng tiền nhưng vẫn không tự nguyện thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc ban hành Quyết định số 613/QĐ-CCXP ngày 27/02/2024 cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tại Quyết định số 4967/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định tại Điều 86, điểm a khoản 1 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[6] Từ các phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Bảo Trân, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao là phù hợp;

[7] Do không được chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm;

[8] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Bảo T; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2025/HC-ST ngày 06/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;

Không chấp nhận khởi kiện của bà Phạm Bảo T yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 631/QĐ-CCXP ngày 27/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (Nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang) đối với bà Phạm Bảo Trân.

3. Bà Phạm Bảo T phải nộp án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0000862 ngày 18/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT VKSNDTC tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, TPQ (15b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

